

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14-6-2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trâm Thị Thanh T

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh H

Ông Nguyễn Trần Đ

- Thư ký phiên tòa: Bà Liêng Thị Kim N – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duuyên Hải tham gia phiên Tòa:
Ông Kim M - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2023/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 02 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị C, sinh năm 1995 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Q, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Kim Ngọc L, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã Đôn X, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải chị Lý Thị C trình bày: Chị và anh L do quen biết với nhau nên tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn vào ngày 25/5/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc một thời gian thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng không thể giải quyết, gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không đạt kết quả, hiện nay chị đã không còn tình cảm với anh L nên chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Kim Ngọc L.

Về con chung: có một người con chung tên Kim Ngọc L, sinh ngày 11/02/2013 hiện đang sống với anh L khi ly hôn chị thống nhất giao con cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con và chị không phải cấp dưỡng.

Tài sản chung: không có nên không yêu cầu.

Nợ chung: không có nên không yêu cầu.

Tại phiên tòa hôm nay chị Có có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh. Cha ruột anh L (ông Kim P) là người trực tiếp nhận thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án và có thông báo cho anh biết việc chị C xin ly hôn, tranh chấp con chung với anh nhưng anh cho rằng bận việc công ty xin nghỉ khó khăn và phải đưa rước con đi học nên không đến Tòa án được. Tại biên bản xác minh ngày 05/5/2023 ông P cũng cho biết hai vợ chồng chị C, anh L đã ly thân khoảng 05 năm và không hàn gắn được.

Vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, nhận thấy việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền và quan hệ pháp luật, xác định đầy đủ và đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ theo trình tự, thủ tục, quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện Kiểm Sát nghiên cứu đúng thời hạn; cấp tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định tại các Điều 93, 94, 95, 96, 97, 109 và Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ về nguyên tắc cơ bản khi giải quyết vụ án, thành phần Hội đồng xét xử và thư ký tòa án không thuộc trường hợp phải từ chối hoặc bị thay đổi theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Theo các chứng cứ chị Lý Thị C cho rằng quan hệ hôn nhân không hạnh phúc do tính tình không hòa hợp, thường xuyên mâu thuẫn và hai người sống ly thân đã lâu, nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả và nay chị đã không còn tình cảm với anh L do mục đích hôn nhân không đạt được nên chị nộp đơn xin ly hôn với anh L là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: có một người con chung tên Kim Ngọc L, sinh ngày 11/02/2013 hiện đang sống với anh Luân khi ly hôn chị thống nhất giao con cho anh L nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con và không phải cấp dưỡng nuôi con.

Do anh L vắng mặt tại các phiên Hòa giải và phiên tòa hôm nay nên không có lời khai gì. Về phần cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung chị C trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên sẽ giải quyết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự khi anh Kim Ngọc L có yêu cầu.

Tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lý Thị C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Kim Ngọc L có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh, đối chiếu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy đơn khởi kiện của chị Lý Thị C có nội dung yêu cầu ly hôn nên có quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về tố tụng: Do chị C có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn. Anh L mặc dù đã được Tòa án trực tiếp thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho người thân nhận thay nhưng anh mặc nhiên không có động thái gì. Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do cho thấy anh không quan tâm đến vụ án căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh L.

[4]. Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thị C, thấy rằng chị C và anh L hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 25-5-2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp hai bên gia đình đã hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, chị và anh L ly thân đã khoảng 05 năm nay. Hiện tại chị cho rằng đã không còn tình cảm với anh từ nhận định trên thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C.

[5]. Về con chung: có một người con chung tên Kim Ngọc L, sinh ngày 11/02/2013 hiện đang sống với anh L, nay ly hôn chị thống nhất giao con chung cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con và chị không phải cấp dưỡng. Xét thấy từ khi ly thân năm 2019 đến nay cháu Ngọc L đã ở với cha và cháu có bản tự khai nguyện vọng được ở với cha nghĩ nên giao cháu L cho anh L được tiếp tục chăm sóc, giáo dục để ổn định việc học tập và sinh hoạt của cháu là phù hợp.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung chị C trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng anh L không có lời khai về việc này nên sẽ giải quyết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự khi anh Kim Ngọc L có yêu cầu.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con chị C trình bày không cấp dưỡng nuôi con nhưng anh L không có lời khai về việc này nên sẽ giải quyết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự khi anh Kim Ngọc L có yêu cầu.

[8]. Về án phí: Chị Lý Thị C phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 19, 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị C

Về quan hệ hôn nhân: cho chị Lý Thị C được ly hôn anh Kim Ngọc L.

Về con chung: Giao cho anh Kim Ngọc L được nuôi dưỡng cháu Kim Ngọc L, sinh ngày 11/02/2013.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị C trình bày không cấp dưỡng nuôi con nhưng anh L không có lời khai về việc này nên sẽ giải quyết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự khi anh Kim Ngọc L có yêu cầu.

Không bên nào được ngăn cản việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

Vì lợi ích của con chưa thành niên khi cần thiết và có yêu cầu của các bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Lý Thị C khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Kim Ngọc L được quyền khởi kiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

Về án phí: Buộc chị Lý Thị C phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0012436 ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Án sơ thẩm các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- UBND xã Đôn Xuân,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh T